

Bản án số: **121/2021/HS-ST**
Ngày 21-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Anh

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2021/TLST -HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 66/2021/TB-TA ngày 09/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 77/2021/TB-TA ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1964 tại Hà Nội. Nơi cư trú: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết). Vợ: Đặng Thị M1, sinh năm 1968. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 10/02/2020 bị Công an xã Xuân Thành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự theo Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC về hành vi: “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

2. Họ và tên: **Lê Văn Th1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Xuân Tr (đã chết) và bà Vũ Thị X, sinh năm 1954. Vợ: Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1986. Nghề nghiệp: Làm nông. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

3. Họ và tên: **Trương Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm

nông; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1950. Vợ: Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1986. Nghề nghiệp: Nội trợ. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

4. Họ và tên: **Đặng Văn L2**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986 tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Văn T3, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1965. Vợ: Trần Thị V, sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Nội trợ. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1961 tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết). Vợ: Cao Thị P, sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Làm nông. Hiện đang sinh sống tại ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

6. Họ và tên: **Đặng Văn T5**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968 tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Văn L3 (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1928. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Nội trợ. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không.

7. Họ và tên: **Trương Văn Nh**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974 tại Hải Dương. Nơi cư trú: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn C (đã chết) và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1934. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1978. Nghề nghiệp: Nội trợ. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 27/12/2020, các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc”. Đến ngày 28/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc quyết định trả tự do. Hiện các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Từ Thanh B, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 27/12/2020, tại nhà ông Từ Thanh B thuộc ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Công an xã Xuân Thành phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương

Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức “Xóc đĩa”.

Quá trình điều tra, xác định:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh cùng đến nhà ông Từ Thanh B để tổ chức ăn nhậu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn M lấy từ trong bếp nhà ông B 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 chén nhựa màu trắng; 01 nệm vải và cắt 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Trị An”, rồi rủ Th1, L2, L, N, T5 và Nh cùng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa” do M trực tiếp làm cái, thì tất cả đều đồng ý.

Hình thức đánh bạc và thắng thua như sau: Những người đánh bạc sử dụng 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ một vỏ bao thuốc lá, với kích thước quân vị khoảng 1,5 cm, có 02 mặt úp và ngửa, mặt ngửa là mặt trong còn mặt úp là mặt ngoài của vỏ bao thuốc lá được cắt ra làm vị. Người chơi bỏ 04 quân vị đã được cắt sẵn vào trong 01 đĩa nhựa và úp 01 chén nhựa lại và lắc, khi mở chén ra, nếu cả 04 quân vị ngửa hoặc 04 quân vị úp hoặc 02 quân vị ngửa và 02 quân vị úp là chẵn, còn 03 quân vị úp, 01 quân vị ngửa hoặc 03 quân vị ngửa, 01 quân vị úp là lẻ. Người làm cái lắc đĩa cho những người chơi đặt tiền ở 02 cửa chẵn hoặc lẻ tùy ý (không giới hạn số lượng người tham gia đặt cược). Theo quy định thì bên phải của người làm cái là chẵn và bên tay trái người cầm cái là lẻ. Người làm cái sau khi lắc xong để bộ xóc đĩa ra giữa chiếu bạc, sau khi những người chơi đánh bạc đặt tiền xong thì mở chén để tính trực tiếp thắng thua với những người tham gia đặt cược. Tỷ lệ thắng thua là đặt 1 ăn 1.

Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Xuân Thành phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Số tiền sử dụng đánh bạc, số tiền được thua mỗi ván và kết quả thắng thua (tính đến thời điểm bị bắt quả tang) của từng bị can như sau:

- Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia làm cái khoảng 20 ván, kết quả thua số tiền 100.000 đồng, bị thu giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 700.000 đồng và thu giữ trong người số tiền 200.000 đồng.

- Lê Văn Th1 sử dụng số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 20.000 đồng và cao nhất số tiền 50.000 đồng. Kết quả thua số tiền 150.000 đồng, bị thu giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng, ở trong chiếu bạc số tiền 50.000 đồng đang đặt cược và ở trong người số tiền 3.500.000 đồng.

- Đặng Văn L2 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất 50.000 đồng và cao nhất 100.000 đồng. Kết quả thua số tiền 200.000 đồng, bị thu giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 300.000 đồng và ở trong người số tiền 1.000.000 đồng.

- Trương Văn L sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng. Kết quả thắng số tiền 600.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 1.050.000 đồng.

- Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván đặt số tiền 50.000 đồng. Kết quả thua số tiền 700.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 800.000 đồng.

- Đặng Văn T5 sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược khoảng 20 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Kết quả thua số tiền 300.000 đồng, bị thu giữ Ny tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 1.000.000 đồng.

- Trương Văn Nh sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Kết quả thua số tiền 80.000 đồng, bị thu giữ Ny tại vị trí ngồi trên chiếu bạc số tiền 1.300.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh sử dụng để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa” là 11.150.000 đồng.

* Vật chứng, xử lý vật chứng:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 4.600.000 đồng; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng; 01 (một) chén nhựa màu trắng; 01 (một) nệm vải kích thước 1,2m x 1,6m và 04 (bốn) quân vị hình tròn, đường kính 02 cm cắt từ vỏ bao thuốc lá.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn M số tiền 200.000 đồng.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn N số tiền 800.000 đồng.

- Thu giữ trên người Lê Văn Th1 số tiền 3.500.000 đồng.

- Thu giữ trên người Trương Văn L số tiền 1.050.000 đồng.

- Thu giữ trên người Đặng Văn L2 số tiền 1.000.000 đồng.

- 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 chén nhựa màu trắng và 01 nệm vải kích thước 1,2m x 1,6m.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSXL ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh, về tội: “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Bị cáo Lê Văn Th1 mức án từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Bị cáo Trương Văn L mức án từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Bị cáo Đặng Văn L2 mức án từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Bị cáo **Nguyễn Văn N** mức án từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;
- Bị cáo **Đặng Văn T5** mức án từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;
- Bị cáo **Trương Văn Nh** mức án từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;
- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công số tiền 11.150.000 đồng theo quy định pháp luật. Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) quân vị hình tròn, đường kính 02 cm cắt nhỏ từ vỏ bao thuốc lá.
- Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: **Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:**

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 27/12/2020, tại nhà ông Từ Thanh B thuộc ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Công an xã Xuân Thành phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 11.150.000 đồng.

Đây là trường hợp nhiều người đánh bạc với nhau, do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh đã phạm vào tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, vai trò hành vi phạm tội:

- Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhiều gia đình, an toàn trật tự xã hội tại địa phương; bản thân các bị cáo có đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn M là người rủ rờ, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh tham gia là người thực hành với vai trò tương đương nhau. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và

Trương Văn Nh có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về áp dụng hình phạt:

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho địa phương và gia đình trong việc theo dõi, giám sát để các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Ngoài hình phạt chính thì cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt tiền đối với các bị cáo là hình phạt bổ sung. Trong đó, bị cáo M có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Về việc khấu trừ thu nhập, lao động cộng đồng:

Hiện nay tình hình dịch bệnh Covid – 19 đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn, hết sức tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội nước ta, trong đó có gia đình của các bị cáo; bản thân các bị cáo đều làm nghề nông, thu nhập không ổn định, kinh tế gia đình đều gặp khó khăn. Do đó, không áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự về khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng và không áp dụng lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.150.000đồng là tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) quân vị hình tròn, đường kính 02 cm cắt nhỏ từ vỏ bao thuốc lá do không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 đĩa nhựa màu trắng; 01 chén nhựa màu trắng và 01 nệm vải kích thước 1,2m x 1,6m là tài sản của ông Từ Thanh B. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Văn M tự ý sử dụng các tài sản trên để làm công cụ đánh bạc nhưng ông B không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho ông B là phù hợp. Nhận lại tài sản, ông B không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[6] Ông Từ Thanh B không biết việc các bị cáo sử dụng nơi ở của mình làm địa điểm đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đề nghị xử lý là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên **phù hợp** với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 36; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M: 14 (Mười bốn)** tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo số tiền **20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn Th1: 09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn L: 06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo **Đặng Văn L2: 06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N: 07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T5: 07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn Nh: 07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** để sung vào ngân sách Nhà nước;

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Trương Văn L, Đặng Văn L2, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ tại Luật Thi hành án hình sự.

Thời hạn các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nơi cư trú của các bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án; được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 27/12/2020 đến ngày 28/12/2020 (một ngày) tương đương 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền **11.150.000 đồng** (*Mười một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 000830 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

+ Tịch thu tiêu hủy **04** (bốn) quân vị hình tròn, đường kính 02 cm cắt từ vỏ bao thuốc lá, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Văn Th1, Đặng Văn L2, Trương Văn L, Nguyễn Văn N, Đặng Văn T5 và Trương Văn Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Từ Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương